

Số: /BTNMT-MT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

V/v góp ý dự thảo Báo cáo công tác bảo vệ môi trường trên phạm vi cả nước năm 2024

- Kính gửi:
- Các Bộ: Công an; Công Thương; Giáo dục và Đào tạo; Giao thông vận tải; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Ngoại giao; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quốc phòng; Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Xây dựng; Y tế;
  - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện quy định tại Điều 118 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 về trách nhiệm báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1059/TTg-QHĐP ngày 10/12/2024 về việc chuẩn bị Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có các Công văn số 8962/BTNMT-MT và 8963/BTNMT-MT ngày 20/12/2024 gửi các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó đề nghị các Bộ, ngành, địa phương xây dựng, hoàn thiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024 (thời hạn gửi báo cáo là 10/01/2025). Tuy nhiên, đến ngày 20/01/2025, Bộ Tài nguyên và Môi trường mới nhận được báo cáo của 04 Bộ, ngành, 26 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*danh sách các Bộ, ngành, địa phương đã gửi báo cáo tại Phụ lục I kèm theo*)

Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương đã nhận được và thông tin, số liệu thu thập, tổng hợp từ công tác quản lý, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thiện dự thảo Báo cáo công tác bảo vệ môi trường trên phạm vi cả nước năm 2024 (sau đây gọi là Báo cáo). Để tiếp tục hoàn thiện Báo cáo trình Chính phủ đảm bảo tiến độ và chất lượng theo chỉ đạo tại Công văn số 1059/TTg-QHĐP nêu trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị Quý cơ quan:

1. Nghiên cứu, góp ý, bổ sung dự thảo Báo cáo (được gửi kèm theo Công văn); các Bộ, ngành báo cáo bổ sung một số chỉ tiêu tại Phụ lục II kèm theo Công văn; các địa phương bổ sung đầy đủ các số liệu còn thiếu tại các Phụ lục kèm theo dự thảo Báo cáo.

2. Đối với các Bộ, ngành, địa phương chưa gửi Báo cáo, đề nghị khẩn trương hoàn thiện, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp theo đúng nội dung được nêu tại các Công văn số 8962/BTNMT-MT và 8963/BTNMT-MT ngày 20/12/2024.

Công văn phúc đáp của Quý cơ quan đề nghị gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường (thông qua Vụ Môi trường) theo địa chỉ: số 10 Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội **trước ngày 06 tháng 02 năm 2025**.

Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Sở TN&MT các tỉnh/thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, MT (145).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Công Thành**

**Phụ lục I. Các Bộ, ngành, địa phương gửi báo cáo công tác BVMT<sup>1</sup>**

(Kèm theo Công văn số: /BTNMT-MT ngày tháng năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	Đơn vị	Số Công văn/Báo cáo	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Địa phương</b>		
1	An Giang	Chưa gửi	
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	Chưa gửi	
3	Bắc Kạn	Chưa gửi	
4	Bắc Giang	98/BC-UBND ngày 06/12/2024	
5	Bạc Liêu	551/BC-UBND ngày 30/12/2024	
6	Bắc Ninh	Chưa gửi	
7	Bến Tre	21/BC-UBND ngày 11/01/2025	
8	Bình Định	118/STNMT-CCBVMT ngày 10/01/2025	
9	Bình Dương	Chưa gửi	
10	Bình Phước	Chưa gửi	
11	Bình Thuận	Chưa gửi	
12	Cần Thơ	Chưa gửi	
13	Cà Mau	08/BC-UBND ngày 14/01/2025	
14	Cao Bằng	62/BC-UBND ngày 10/01/2025	
15	Đà Nẵng	Chưa gửi	
16	Đắk Lắk	18/BC-UBND ngày 16/01/2025	
17	Đắk Nông	11/BC-STNMT ngày 10/01/2025	
18	Điện Biên	10/BC-STNMT ngày 09/01/2025	
19	Đồng Nai	Chưa gửi	
20	Đồng Tháp	Chưa gửi	
21	Gia Lai	Chưa gửi	
22	Hà Giang	16/BC-UBND ngày 16/01/2025	
23	Hà Nam	Chưa gửi	
24	Hà Nội	Chưa gửi	
25	Hà Tĩnh	73/STNMT-MT ngày 08/01/2025	

<sup>1</sup>Số liệu tính đến ngày 20/01/2025

26	Hải Dương	13/BC-STNMT ngày 09/01/2025	
27	Hải Phòng	Chưa gửi	
28	Hậu Giang	12/BC-UBND ngày 16/01/2025	
29	Tp Hồ Chí Minh	264/STNMT-CCBVTMT ngày 09/01/2025	
30	Hòa Bình	Chưa gửi	
31	Hưng Yên	09/BC-STNMT ngày 10/01/2025	
32	Thừa Thiên - Huế	Chưa gửi	
33	Khánh Hòa	Chưa gửi	
34	Kiên Giang	Chưa gửi	
35	Kon Tum	07/BC-UBND ngày 09/01/2025	
36	Lai Châu	19/BC-UBND ngày 13/01/2025	
37	Lâm Đồng	Chưa gửi	
38	Lạng Sơn	17/BC-UBND ngày 10/01/2025	
39	Lào Cai	Chưa gửi	
40	Long An	Chưa gửi	
41	Nam Định	05/BC-UBND ngày 06/01/2025	
42	Nghệ An	212/BC-STNMT ngày 10/01/2025	
43	Ninh Bình	109/BC-STNMT ngày 09/01/2025	
44	Ninh Thuận	173/BC-STNMT ngày 09/01/2025	
45	Phú Thọ	Chưa gửi	
46	Phú Yên	Chưa gửi	
47	Quảng Bình	Chưa gửi	
48	Quảng Nam	Chưa gửi	
49	Quảng Ngãi	108/STNMT-MT ngày 08/01/2025	Mới nhận được Công văn, chưa kèm Báo cáo
50	Quảng Ninh	Chưa gửi	
51	Quảng Trị	133/BC-STNMT ngày 09/01/2025	
52	Sóc Trăng	Chưa gửi	
53	Sơn La	Chưa gửi	
54	Tây Ninh	Chưa gửi	
55	Thái Bình	45/STNMT-QLMT ngày 06/01/2025	
56	Thái Nguyên	Chưa gửi	

57	Thanh Hóa	06/BC-UBND ngày 13/01/2025	
58	Tiền Giang	Chưa gửi	
59	Trà Vinh	Chưa gửi	
60	Tuyên Quang	Chưa gửi	
61	Vĩnh Long	Chưa gửi	
62	Vĩnh Phúc	Chưa gửi	
63	Yên Bái	Chưa gửi	
<b>II</b>	<b>Các Bộ, ngành</b>		
1	Bộ Công Thương	10/BC-BCT ngày 15/01/2025	
2	Bộ Giao thông vận tải	560/BGTVT-KHCN&MT ngày 16/01/2025	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chưa gửi	
4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chưa gửi	
5	Bộ Khoa học và Công nghệ	Chưa gửi	
6	Bộ Ngoại Giao	Chưa gửi	
7	Bộ NN&PTNT	Chưa gửi	
8	Bộ Quốc phòng	91/BQP-KHQS ngày 07/01/2025	
9	Bộ Xây dựng	Chưa gửi	
10	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chưa gửi	
11	Bộ Y tế	55/BC-BYT ngày 14/01/2025	
12	Bộ Tài Chính	Chưa gửi	

## Phụ lục II. Danh sách các chỉ tiêu, số liệu cần rà soát, bổ sung

(Kèm theo Công văn số: /BTNMT-MT ngày tháng năm 2025  
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Kết quả/chỉ tiêu	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Bộ Công an</b>	
1	Kết quả công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường năm 2024	
2	Số lượng báo cáo Đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường đã phê duyệt năm 2024	
<b>II</b>	<b>Bộ Công Thương</b>	
1	Số lượng cơ sở sản xuất công nghiệp trên cả nước	Số liệu tính đến hết năm 2024
2	Số lượng CCN có hệ thống quan trắc nước thải tự động	
3	Số lượng CCN đã thực hiện xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường	
4	Số lượng CCN có công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	
5	Cập nhật thông tin tại đoạn: “Tình hình xử lý, tiêu thụ tro, xỉ, thạch cao của các đơn vị có xu hướng gia tăng theo thời gian, tính đến hết năm 2024, tổng lượng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện khoảng ... tấn, tổng lượng tiêu thụ khoảng ... tấn, tổng lượng tồn lưu tại bãi chứa khoảng ... tấn. Tỷ lệ tiêu thụ năm 2024 đạt khoảng ...%. Trong đó, tỷ lệ tiêu thụ của các nhà máy thuộc EVN, PVN, các nhà máy tư nhân đều đạt trên ...%. Đối với tổng lượng thạch cao PG phát sinh từ các nhà máy hoá chất, phân bón trong năm 2024 khoảng ... tấn; tổng lượng tồn lưu tại bãi chứa đến hết năm 2024 khoảng .... tấn. Tổng lượng tiêu thụ ước khoảng .... tấn, đạt ...%.” (trang 14 của dự thảo Báo cáo)	Số liệu tính đến hết năm 2024
<b>III</b>	<b>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</b>	
1	Số lượng KCN được thành lập	Số liệu tính đến hết năm 2024
2	Số lượng KCN đi vào hoạt động	
3	Số lượng KCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung; cung cấp số Bảng số liệu “Tỷ lệ các KCN, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường trên phạm vi cả nước năm 2024”	
4	Số lượng KCN có hệ thống quan trắc nước thải tự động	
5	Số lượng KCN đã thực hiện xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường	
6	Số lượng KCN có công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	

TT	Kết quả/chỉ tiêu	Ghi chú
<b>IV</b>	<b>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	
1	Tỷ lệ che phủ rừng năm 2024	
2	Kết quả Đề án “Trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025” đến năm 2024	
3	Kết quả triển khai Kế hoạch trồng cây, trồng rừng năm 2024	
4	<p>Cập nhật thông tin tại đoạn: “Tuy nhiên, đến nay mới chỉ có ...% làng nghề có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu về BVMT. Tỷ lệ làng nghề có điểm thu gom chất thải rắn công nghiệp chỉ đạt ...%” (Trang 08 dự thảo Báo cáo).</p>	
5	<p>Cập nhật thông tin tại đoạn: “Lượng nước thải nuôi trồng thủy sản phát sinh ước tính là ... tỷ m<sup>3</sup>/năm. Lượng nước thải trong hoạt động chăn nuôi ước tính là .... triệu m<sup>3</sup> (tăng ...% so với năm 2023), trong đó nước thải phát sinh từ chăn nuôi lợn chiếm tỷ lệ ....% (tăng ....% so với năm 2023)”. (Trang 09 dự thảo Báo cáo).</p>	
4	<p>Cập nhật thông tin tại đoạn: “CTR phát sinh từ hoạt động trồng trọt là khoảng hơn .... triệu tấn; trong đó .... triệu tấn phụ phẩm (tăng .... % so với năm 2023) và ... nghìn tấn ni lon, vỏ bao bì phân bón, vỏ bao bì thuốc BVTV (giảm ....% so với năm 2023); chủ yếu được tái sử dụng hoặc thu gom, xử lý theo quy định. CTR có nguồn gốc hữu cơ phát sinh từ hoạt động chăn nuôi khoảng ... triệu tấn (tăng ...% so với năm 2023) và ... nghìn tấn nhựa từ vỏ bao bì thức ăn chăn nuôi; chủ yếu được xử lý bằng phương pháp ủ phân hữu cơ, khí sinh học, đệm lót sinh học; tuy nhiên tỷ lệ chất thải không được xử lý vẫn ở mức cao (chiếm trên ...%). CTR phát sinh từ hoạt động nuôi trồng thủy sản chủ yếu là rác thải nhựa với ... tấn, trong đó có .... tấn từ tàu đánh bắt cá (chiếm tỷ lệ hơn ...%). CTR phát sinh từ hoạt động trồng rừng là ... tấn, ước tính 1ha trồng rừng phát sinh .... kg CTR (chủ yếu là túi bầu). (Trang 14 dự thảo Báo cáo).</p>	
<b>V</b>	<b>Bộ Tài chính</b>	
1	Tổng chi ngân sách nhà nước nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường (trung ương và địa phương) năm 2024	
2	Tổng nguồn thu thuế bảo vệ môi trường năm 2024	
3	<p>Cập nhật thông tin tại đoạn: “Trong năm 2024, Việt Nam nhập khẩu khoảng ... tấn phế liệu; trong đó phế liệu sắt, thép, gang chiếm ...%, phế liệu giấy chiếm ...%, còn lại là phế liệu thủy tinh, phế liệu và mẫu vụn của nhựa. Số lượng lô hàng phế liệu tồn đọng tại cảng biển tính đến ngày 31/12/2024 là ... container (giảm .... container so với cùng kỳ năm 2023).” (trang 15 dự thảo Báo cáo)</p>	

TT	Kết quả/chỉ tiêu	Ghi chú
<b>VI</b>	<b>Bộ Thông tin và Truyền thông</b>	
1	Kết quả thông tin và truyền thông về môi trường năm 2024	
2	Cập nhật thông tin tại đoạn: “ Trong năm 2024, các cơ quan báo, tạp chí điện tử đã có ... tin, bài liên quan đến “môi trường”, tăng ...% so với năm 2023, trong đó có ... tin, bài liên quan đến “ô nhiễm môi trường”, tăng ...% so với năm 2023.” (trang 26 dự thảo Báo cáo)	
<b>VII</b>	<b>Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch</b>	
1	Lượt khách nội địa năm 2024	
2	Lượt khách quốc tế năm 2024	
3	Số ngày lưu trú trung bình của khách du lịch quốc tế năm 2024	
4	Số ngày lưu trú trung bình của khách du lịch nội địa năm 2024	
5	Lượng rác thải phát sinh trung bình ngày đêm/người do khách du lịch năm 2024	
6	Tổng lượng rác thải phát sinh từ khách du lịch trong năm 2024	
7	Kết quả thực hiện xây dựng các mô hình BVMT trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch 2024	
<b>VIII</b>	<b>Bộ Xây dựng</b>	
1	Tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng trong năm 2024	
2	Tỷ lệ thất thoát nước sạch năm 2024	
3	Số nhà máy/trạm xử lý nước thải tập trung đô thị đang được khai thác	
4	Tổng công suất thiết kế của nhà máy/trạm xử lý nước thải tập trung đô thị đang được khai thác	
<b>IX</b>	<b>Bộ Y tế</b>	
1	Số lượng cơ sở y tế trên phạm vi cả nước đến nay	
2	Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh năm 2024	
<b>X</b>	<b>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	
	Cập nhật thông tin tại đoạn: “Đến 31/12/2024, dư nợ tín dụng đối với các dự án xanh đạt ... tỷ đồng, tăng ...% so với cuối năm 2023, chiếm tỷ trọng khoảng ...% tổng dư nợ toàn nền kinh tế, tập trung chủ yếu vào các ngành năng lượng tái tạo, năng lượng sạch (chiếm gần ...%) và nông nghiệp xanh (gần ...%). (trang 28 dự thảo Báo cáo)	